

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*Theo quy định tại Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài chính*

Tên tổ chức báo cáo : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**  
Năm báo cáo : Năm 2011

### **I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **1. Những sự kiện quan trọng:**

- Ngày 01/10/1999, UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy phép thành lập Công ty số 4640/GP-UB.
- Ngày 26/11/1999, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 01/GPHĐKD.
- Ngày 11/10/1999, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 056655.
- Ngày 03/4/2000, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số 03.000102.CN41.
- Ngày 04/5/2000, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra Quyết định số 28/2000/QĐ-UBCK3 cấp phép cho Công ty Chứng khoán Bảo Việt được mở Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh.
- Trong năm 2006, Công ty đã thực hiện 02 đợt phát hành thêm tăng vốn điều lệ. Đợt 1 tăng vốn từ 43 tỷ đồng lên 49,450 tỷ đồng thông qua việc chi trả cổ tức năm 2005 bằng cổ phiếu. Đợt 2 tăng vốn từ 49,450 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng thông qua việc phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, CB.CNV và phát hành ra công chúng.
- Ngày 18/12/2006, cổ phiếu của Công ty với mã chứng khoán là BVS đã chính thức giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).
- Trong năm 2007, Công ty đã tiến hành việc tăng vốn điều lệ lần thứ 3 từ 150 tỷ đồng lên 450 tỷ đồng thông qua việc phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.
- Ngày 11/01/2008 BVSC chính thức khai trương Trụ sở chính và Sàn giao dịch mới tại Số 8 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Thành phố Hà Nội.
- Ngày 31/12/2008, Công ty đã tiến hành phát hành thêm 1% vốn điều lệ của công ty, tương đương 150.000 cổ phiếu trong chương trình cổ phiếu thưởng cho người lao động, tăng vốn điều lệ từ 450 tỷ đồng lên 451,5 tỷ đồng.
- Tháng 9/2009, Công ty cũng tiến hành ký kết hợp đồng Core securities với Liên doanh Nhà thầu Tập đoàn Bưu chính viễn thông (VNPT) - Công ty TNHH Religare Technova Global Việt Nam (RTGS) nhằm tăng cường khả năng phục vụ khách hàng và củng cố thương hiệu BVSC trên thị trường.
- Ngày 09/10/2009 tại Quyết định số 679/QĐ-UBCK, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận lập phòng giao dịch tại 146 Nguyễn Văn Cừ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh.
- Cuối năm 2009, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 451.500.000.000 đồng lên 722.339.370.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Cổ

phiếu phát hành thêm được chính thức giao dịch trên Thị trường Chứng khoán vào ngày 23/12/2009.

- Ngày 19/05/2010, BVSC đã thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu, ra mắt logo mới.
- Tháng 11/2010, BVSC đã thực hiện di dời Văn phòng Chi nhánh về Tòa nhà Bảo Việt, 233 Đồng Khởi, Quận I, TP.HCM.
- Tháng 11/2010, Công ty cho ra mắt sản phẩm phân tích 45 Công ty tiêu biểu trên sàn HSX và HNX (BVS @45) và sản phẩm Trading Online (BVS@Trade)...
- Tháng 05/2011, BVSC đã thành lập Phòng Giao dịch Mỹ đình tại số 8 Nguyễn Cơ Thạch, Từ Liêm, Hà Nội.

## 2. Quá trình phát triển:

- Ngành nghề kinh doanh: Công ty kinh doanh chứng khoán theo các nghiệp vụ sau:
  - + Môi giới;
  - + Tự doanh;
  - + Bảo lãnh phát hành và đại lý phát hành chứng khoán;
  - + Tư vấn đầu tư chứng khoán;
  - + Lưu ký chứng khoán.
- Tình hình hoạt động: Tình hình kinh tế liên tiếp gặp nhiều khó khăn trong năm 2011 bởi ảnh hưởng của lạm phát, lãi suất ngân hàng tăng cao. Nguồn cung tiền của các ngân hàng hạn chế do chính sách thắt chặt tín dụng, các doanh nghiệp đang gặp rất nhiều khó khăn về vốn. Kết quả hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp niêm yết có sự suy giảm mạnh. Vì vậy, TTCK Việt Nam năm 2011 gặp rất nhiều khó khăn, giá trị giao dịch toàn thị trường chỉ bằng khoảng 40% so với năm 2010. Các vụ vỡ nợ cá nhân liên tiếp xảy ra, bao gồm cả trong ngành chứng khoán đã ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý của nhà đầu tư nói chung. Chính những điều này đã có ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của các Công ty Chứng khoán nói chung và của BVSC nói riêng.

*(Chi tiết xin xem trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh mục III.2)*

## 3. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Giữ vững vị trí là công ty chứng khoán hàng đầu trên Thị trường chứng khoán Việt Nam và bước đầu xây dựng thương hiệu trên thị trường quốc tế trên cơ sở mang lại dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, tạo sự hài lòng nhất cho cổ đông và xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả.
  - + Đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin phục vụ khách hàng một cách tốt nhất.
  - + Đa dạng và chuyên nghiệp hoá các sản phẩm dịch vụ, đáp ứng tốt nhất các nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng.
  - + Mở rộng quy mô hoạt động thông qua việc hình thành mạng lưới phòng giao dịch tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh thành trong cả nước. Mở rộng mạng lưới ra nước ngoài thông qua các Văn phòng đại diện.
  - + Gia tăng giá trị của Công ty, tối đa hoá và mang lại lợi ích thiết thực nhất cho các cổ đông.
- Nâng cao năng lực hoạt động, đặc biệt là năng lực tài chính, đảm bảo khả năng triển khai các nghiệp vụ kinh doanh với quy mô và mức độ phức tạp cao.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- + Phát triển Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt thành Công ty chứng khoán cung cấp đa dịch vụ hàng đầu ở Việt Nam với mục tiêu ưu tiên là: Môi giới và dịch vụ Ngân hàng đầu tư.
- + Liên kết và khai thác tốt khả năng bán chéo sản phẩm và cung cấp dịch vụ giữa các đơn vị trong Tập đoàn Bảo Việt nhằm phát huy lợi thế về vốn, hệ thống dữ liệu khách hàng và đồng thời để xây dựng hình ảnh đồng bộ, nhất quán về khách hàng, sản phẩm, mạng lưới và thương hiệu trong toàn hệ thống Bảo Việt.
- + Chủ động mở rộng và khai thác các thị trường trong khu vực.

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2011:

- Năm 2011, BVSC vẫn giữ vững thị phần môi giới và nằm trong top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất tại HSX với 3,07% thị phần. Trong quý III/2011, BVSC đã lọt vào Top 10 tại HNX với 3,39% thị phần.
- Đối với mảng giao dịch trái phiếu, BVSC vẫn là Công ty có thị phần môi giới lớn thứ 2 tại sàn HNX với thị phần là 22,84% và đứng thứ 3 tại sàn HSX với thị phần là 18,82%.
- Tổng số tài khoản giao dịch của khách hàng đạt 41.115 tài khoản.
- *Tư vấn niêm yết cho các doanh nghiệp tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh:* Công ty CP Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm, Công ty CP Thép Nam Kim, Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai, Công ty Cổ phần Thế kỷ 21...
- *Một số doanh nghiệp đang trong quá trình tư vấn niêm yết:* Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam (Contresxim Holdings), CTCP Dược Trung ương Mediplantex, CTCP Xi măng Gia Lai, CTCP Châu Á...
- *Tư vấn phát hành:* CTCP Ô tô 3-2, Ngân hàng TMCP Bảo Việt, CTCP Tập đoàn Thiên Long, CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô Thị Dầu Khí, CTCP Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO, CTCP Vận tải thủy số 3, CTCP Đầu tư Bảo Việt, CTCP Thép Nam Kim, CTCP Bao Bì Biên Hòa, Công ty Cổ phần Dược Imexpharm, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha, CTCP Dược phẩm TW 1 (Pharbac), CTCP Kinh doanh phát triển nhà và đô thị Hà Nội, CTCP Công nghệ cao Trapharco, tư vấn ESOP cho Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn, CTCP Đầu tư xây dựng Uy Nam.
- *Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp và tư vấn cổ phần hoá trọn gói cho các doanh nghiệp, trong đó có một số doanh nghiệp đã thực hiện xong trong năm 2011:* Công ty Du lịch Thương mại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Công ty XNK 2/9 DakLak, Công ty nước sạch Hà Nội – Xí nghiệp nước tinh khiết Hà Nội, Công ty TNHH Thương nghiệp Tuần Giáo, Công ty TNHH Thương nghiệp Tòa chùa, Ngân hàng phát triển Nhà đồng bằng sông Cửu Long, Công ty Xây dựng và phát triển đô thị, tư vấn định giá Tổng Công ty May Nhà Bè ngoài ra các doanh nghiệp đang thực hiện trong năm 2012 như: Công ty Giao nhận ngoại thương – Vietrans, Xí nghiệp dịch vụ mặt đất Nội Bài, Đà Nẵng.
- *Công ty đã thực hiện thành công 01 đợt bảo lãnh phát hành Trái phiếu* cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam, thực hiện tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa.
- *Tư vấn và tổ chức thành công đấu giá bán cổ phần cho 6 doanh nghiệp*, ngoài ra BVSC đã ký hợp đồng đấu giá với 6 doanh nghiệp trong năm 2011 và tiếp tục thực hiện nghiệp vụ này trong năm 2012.

- Thực hiện tư vấn thành công 04 thương vụ M&A: sáp nhập CTCP Vinpearl Đà Nẵng – CTCP Vinpearl Hội An – CTCP Vincharm vào CTCP Vinpearl, sáp nhập CTCP Hapaco Hải Âu – CTCP Hapaco Yên Sơn vào CTCP Tập đoàn Hapaco, sáp nhập Công ty Cổ phần Vật tư Đường sắt Đà Nẵng vào Công ty Cổ phần Công trình đường sắt (RCC) và đặc biệt là thương vụ có giá trị vốn hóa thị trường lớn nhất năm 2011, tương đương gần 3 tỷ USD, là thương vụ sáp nhập CTCP Vinpearl vào CTCP Vincom.
- Tư vấn tổ chức đại hội cổ đông, bán đấu giá cổ phần cho một số doanh nghiệp như: Tập đoàn Bảo Việt, Ngân hàng MHB.
- Tiếp tục thực hiện quản lý sở cổ đông cho các doanh nghiệp như: CTCP phát triển điện lực VN, Cty Dược phẩm TU1, Công ty cổ phần ô tô 3/2, Công ty CP Thủy điện Bắc Hà, Ngân hàng Bảo Việt, CTCP Đầu tư xây dựng và TMVN, CTCP Legamex, CTCP Nhựa VN....
- Kế hoạch năm 2011 được BVSC xây dựng dựa trên các dự báo nền kinh tế kinh tế thế giới và trong nước bắt đầu có những tín hiệu tích cực, các điều kiện hoạt động tương tự năm 2010. Với sự sụt giảm của chỉ số VN-Index và HNX-Index cùng với khối lượng giao dịch, hoạt động kinh doanh của BVSC đã không đạt được kết quả kinh doanh như mong đợi, đặc biệt là các nghiệp vụ gắn liền với biến động thị trường. Tính chung toàn Công ty, doanh thu năm 2011 đạt 79,61% kế hoạch và lợi nhuận sau thuế là -99,66 tỷ đồng.

## 2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Năm 2010	Kế hoạch 2011	Thực hiện năm 2011	% hoàn thành KH	Tăng trưởng 2011/2010
I. Tổng doanh thu	236.391.651.995	246.300.000.000	196.068.647.103	79,61	-17,06
II. Tổng chi phí	328.984.152.220	146.100.000.000	295.729.073.130	202,42	-10,11
III. Lợi nhuận trước thuế	-92.731.310.610	100.200.000.000	-99.660.426.027		

## 3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Các giải thưởng Công ty được nhận trong năm 2011:
  - o Ngày 09/06/2011 BVSC tham dự và nhận giải thưởng “Nhà tư vấn M & A tiêu biểu 2010 - 2011” và “Thương vụ sáp nhập tiêu biểu nhất Việt Nam 2010 - 2011” do Báo Đầu tư phối hợp với Công ty AVM VietNam tổ chức dưới sự bảo trợ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

## 4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Củng cố đội ngũ lãnh đạo Công ty và nâng cao hơn nữa tính hiệu quả trong công tác điều hành Công ty. Tạo điều kiện cho cán bộ, nhân viên tham dự các khóa đào tạo và tự đào tạo nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.
- Nghiên cứu cung cấp thêm các dịch vụ tiện ích, chuyên sâu như tư vấn đầu tư, phân tích nghiên cứu thị trường, doanh nghiệp, ngành...
- Phát triển Công ty theo phương châm: Tăng trưởng, hiệu quả và phát triển bền vững.

- HĐQT Công ty đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2012 với doanh thu trong năm 2012 là 154.000.000.000 đồng, lợi nhuận trước thuế phần đầu đạt: 14.600.000.000 đồng. Kế hoạch kinh doanh này dự kiến sẽ trình ĐHCĐ thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2012.

### III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm nay 2011	Năm trước 2010 (Trình bày lại theo Kiểm toán NN)
<b>TÀI SẢN</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>996.508.358.156</b>	<b>1.105.676.258.236</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	538.638.087.630	290.875.831.010
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	409.948.820.596	634.281.294.280
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	44.617.141.670	177.119.284.722
IV. Hàng tồn kho	-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	3.304.308.260	3.399.848.224
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>361.336.458.426</b>	<b>513.910.436.830</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
II. Tài sản cố định	18.359.677.671	14.020.137.875
III. Bất động sản đầu tư	-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	328.812.973.000	486.997.610.397
V. Tài sản dài hạn khác	14.163.807.755	12.892.688.558
VI. Lợi thế thương mại	-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN(270=100+200)</b>	<b>1.357.844.816.582</b>	<b>1.619.586.695.066</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>		
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>309.531.800.650</b>	<b>471.613.253.107</b>
I. Nợ ngắn hạn	309.448.551.353	471.552.345.376
II. Nợ dài hạn	83.249.297	60.907.731
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>1.048.313.015.932</b>	<b>1.147.973.441.959</b>
I. Vốn chủ sở hữu	1.048.313.015.932	1.147.973.441.959
<b>C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>		
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.357.844.816.582</b>	<b>1.619.586.695.066</b>

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán và các hệ số về hoạt động kinh doanh của công ty:

Tỷ suất sinh lời	Đơn vị tính	Kết quả năm 2011
Tỷ suất sinh lời trên Tài sản (ROA)	%	-7,34
Tỷ suất sinh lời trên vốn cổ phần (ROE)	%	-9,51
<b>Chỉ tiêu thanh toán</b>		
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	3,22
Khả năng thanh toán nhanh	lần	3,21
Khả năng thanh toán bằng tiền	lần	3,07

- Giá trị sổ sách tại thời điểm báo cáo (31/12/2012): 14.445 đồng
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (CP thường, CP ưu đãi...):  
 Tổng số cổ phiếu phát hành: 72.233.937  
 + CP phổ thông: 72.134.237  
 + CP ưu đãi: 99.700
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: không có
- Số lượng CP dự trữ, CP quỹ theo từng loại (nếu có): 15.200
- Cổ tức/ lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: không có
- Những thay đổi về vốn cổ đông/ vốn góp: không có

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm nay 2011	Năm trước 2010 (Trình bày lại theo Kiểm toán NN)
<b>1. Doanh thu</b>	<b>195.797.647.103</b>	<b>239.381.117.430</b>
<b>Trong đó:</b>		
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	33.707.975.488	64.730.370.056
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	103.804.768.218	120.063.036.860
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	75.000.000	6.490.795.709
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	142.627.110	111.114.776
- Doanh thu hoạt động tư vấn	7.818.581.192	6.373.421.770
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	2.577.506.826	2.798.326.340
- Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	63.132.404	348.113.211
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	285.758.182	-
- Doanh thu khác	47.322.297.683	38.465.938.708
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>	<b>195.797.647.103</b>	<b>239.381.117.430</b>
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	(256.095.812.252)	(256.452.056.760)
<b>5. Lỗ gộp của hoạt động kinh doanh</b>	<b>(60.298.165.149)</b>	<b>(17.070.939.330)</b>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(39.623.821.789)	(72.962.723.193)
<b>7. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(99.921.986.938)</b>	<b>(90.033.662.523)</b>
8. Thu nhập khác	271.000.000	38.744.595
9. Chi phí khác	(9.439.089)	(798.494.400)
<b>10. Lợi nhuận/(lỗ) khác</b>	<b>261.560.911</b>	<b>(759.749.805)</b>
<b>11. Tổng lỗ kế toán trước thuế</b>	<b>(99.660.426.027)</b>	<b>(90.793.412.328)</b>
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	0
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0
<b>14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(99.660.426.027)</b>	<b>(90.793.412.328)</b>
14.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	0	0
14.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	0	0
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	(1.382)	(1.259)

### 3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Về cơ cấu tổ chức: Công ty đã ổn định các phòng ban tại Văn phòng Công ty và Chi nhánh một cách độc lập, không vi phạm quy định về xung đột hoạt động nghiệp vụ giữa các phòng ban, cụ thể:

#### **Tại Văn phòng Công ty:**

- o Phòng Giao dịch: Thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán
- o Phòng Lưu ký: Thực hiện công tác dịch vụ khách hàng và lưu ký chứng khoán.
- o Phòng Tài chính – Kế toán: Thực hiện các nghiệp vụ tài chính, kế toán.
- o Phòng Tư vấn: Thực hiện nghiệp vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp và niêm yết chứng khoán, tư vấn và bảo lãnh phát hành.
- o Phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư: Thực hiện các hoạt động nghiên cứu, phân tích doanh nghiệp và tư vấn đầu tư cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.
- o Phòng Nghiên cứu thị trường và Đầu tư: Thực hiện các hoạt động đầu tư tự doanh.
- o Phòng Tổng hợp: Thực hiện công tác nhân sự, hành chính, quan hệ công chúng, kế hoạch và phát triển thị trường.
- o Phòng Tin học: Thực hiện công tác tin học, quản trị mạng, website, quản lý hệ thống dữ liệu khách hàng.
- o Phòng Khách hàng tổ chức: Thực hiện công tác xúc tiến đầu tư, tìm kiếm và chăm sóc khách hàng là các tổ chức và các cá nhân nước ngoài.
- o Phòng Pháp chế và Kiểm soát nội bộ: Thực hiện quản lý những hoạt động ủy quyền, tư vấn pháp luật, kiểm soát nội bộ, rà soát giao dịch.

#### **Tại Chi nhánh:**

- o Phòng Giao dịch: Thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán
  - o Phòng Lưu ký: Đảm nhiệm công tác dịch vụ khách hàng, lưu ký chứng khoán
  - o Phòng Kế toán: Thực hiện nghiệp vụ hạch toán kế toán
  - o Phòng Tổng hợp: Thực hiện công tác nhân sự, luật, hành chính, quan hệ công chúng, kế hoạch tại Chi nhánh.
  - o Phòng Tin học: Thực hiện công tác tin học tại Chi nhánh.
  - o Phòng Tư vấn: Thực hiện các nghiệp vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn và bảo lãnh phát hành, niêm yết chứng khoán.
  - o Phòng Phân tích: Thực hiện các hoạt động nghiên cứu, phân tích thị trường, doanh nghiệp.
  - o Phòng Khách hàng tổ chức: Thực hiện tìm kiếm và chăm sóc khách hàng là các tổ chức nước ngoài.
- Thực hiện Quy chế bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo có thời hạn, nhiệm kỳ từ 01 năm đến 03 năm tùy theo khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn xét bổ nhiệm của Công ty.
  - Các nhân viên được bố trí công việc phù hợp với năng lực chuyên môn và nhu cầu công việc của Công ty, trong đó có tính đến công tác luân chuyển cán bộ giữa các phòng trong Công ty nhằm bổ sung kiến thức và nâng cao khả năng chuyên môn cho cán bộ toàn Công ty.

- Thực hiện công tác chỉ đạo chuyên môn từ Công ty xuống Chi nhánh, từ Ban Giám đốc xuống Lãnh đạo phòng ban và từng nhân viên. Thực hiện kiểm tra giám sát chéo giữa các bộ phận, phòng ban trong Công ty và Chi nhánh.
  - Các hoạt động nghiệp vụ đảm bảo trong giới hạn đầu tư theo quy định của pháp luật và thực hiện đúng phân cấp trong Công ty.
- 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**
- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dịch vụ cho nhà đầu tư nhằm giữ vững và mở rộng thị phần môi giới. Công ty sẽ tiếp tục đầu tư, cải tạo và sửa chữa các sàn giao dịch, đảm bảo các điều kiện phục vụ khách hàng tốt hơn.
  - Năm 2012 là năm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động đầu tư nâng cấp toàn diện hệ thống tin học, tiếp tục hoàn thiện dự án Trading Online với nhiều tính năng vượt trội để phục vụ khách hàng giao dịch; hoàn tất hệ thống Core Securities. Bên cạnh đó, các hệ thống phần mềm chăm sóc khách hàng, quản lý khách hàng và các phần mềm nghiệp vụ cũng được triển khai đồng bộ.
  - Tiếp tục thực hiện hoạt động tư vấn cổ phần hoá các doanh nghiệp Nhà nước; đặc biệt chú trọng đến các Tổng Công ty, các Tập đoàn với giá trị hợp đồng lớn, thực hiện liên danh với các tổ chức tư vấn nước ngoài, các công ty kiểm toán trong nước có uy tín để cùng triển khai tư vấn cổ phần hoá cho các doanh nghiệp này. Đẩy mạnh hoạt động mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A)
  - Đẩy mạnh hoạt động bảo lãnh phát hành cổ phiếu cho các doanh nghiệp, nghiên cứu xây dựng các sản phẩm tư vấn tài chính doanh nghiệp mới như tư vấn sáp nhập doanh nghiệp, niêm yết của sau, các báo cáo phân tích thị trường, doanh nghiệp.... nhằm đa dạng hoá dịch vụ, tăng tính cạnh tranh của Công ty trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng tăng cao.
  - Tăng cường hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực phát triển thị trường, đào tạo, công nghệ...

#### **IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Xin gửi kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

#### **V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

##### **1. Kiểm toán độc lập:**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT- BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT – BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài Chính và tuân thủ các quy định có liên quan.
- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

##### **2. Kiểm tra, kiểm soát nội bộ:**

- Ý kiến đánh giá: Công ty đã thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ hoạt động kinh doanh, tuân thủ các nội dung cơ bản theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty.
- Các nhận xét đặc biệt: Không có



## VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Công ty giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Công ty: Tập đoàn Bảo Việt.
2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Công ty nắm giữ: Không có
3. Đầu tư vào các công ty có liên quan (không có)

## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty (*Sơ đồ đính kèm*)
2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành Công ty (*xin xem file đính kèm*)
3. Thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc điều hành trong năm: Không
4. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc năm 2011

Chức vụ	Tổng lương (sau thuế TNCN)	Tổng thưởng (sau thuế TNCN)
Ban Tổng Giám đốc	1.734.424.180	0

5. Số lượng cán bộ nhân viên: **208** người gồm lao động ký HĐLĐ thời hạn 01 năm và HĐLĐ không xác định thời hạn.
6. Chính sách đối với người lao động: Sau thời gian thử việc nếu người lao động đạt yêu cầu sẽ được tuyển dụng chính thức và được ký HĐLĐ thời hạn 1 năm, sau 1 năm nếu đạt yêu cầu sẽ được ký tiếp HĐLĐ không xác định thời hạn. Sau khi ký HĐLĐ chính thức với Công ty, người lao động được tham gia đóng BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm y tế healthcare và hưởng các chế độ khác theo quy định của Pháp luật.

## VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành phần của Hội đồng Quản trị và tỷ lệ nắm giữ cổ phần trong Vốn điều lệ (giá trị tính theo mệnh giá) – tính đến thời điểm 31/12/2011:
  - Bà Nguyễn Thị Phúc Lâm: Chủ tịch HĐQT - đại diện quản lý và nắm giữ 25,11% Vốn Điều lệ.
  - Ông Lê Hải Phong: Phó Chủ tịch HĐQT - đại diện quản lý và nắm giữ 10,00% Vốn Điều lệ.
  - Ông Lê Văn Bình: Ủy viên HĐQT - đại diện quản lý và nắm giữ 10,00% Vốn Điều lệ.
  - Ông Charles Bernard Gregory: Ủy viên HĐQT - đại diện quản lý và nắm giữ 10,00% Vốn Điều lệ.
  - Ông Nhữ Đình Hòa: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty - nắm giữ 0,15% Vốn Điều lệ.
- Thành phần Ban kiểm soát:
  - Ông Phạm Trung Thành: Trưởng Ban kiểm soát - đại diện quản lý và nắm giữ 4,92% Vốn Điều lệ.
  - Bà Trần Thị Bích - Thành viên - nắm giữ 0,01% Vốn Điều lệ.
  - Bà Lương Thị Bích Ngọc - Thành viên

- Thực hiện trách nhiệm của Hội đồng Quản trị (HĐQT): 80% thành viên HĐQT hoạt động độc lập, không trực tiếp tham gia công tác điều hành Công ty nên việc chỉ đạo của HĐQT luôn khách quan, đảm bảo Công ty hoạt động đúng định hướng.
- Tiểu ban trong Hội đồng Quản trị: HĐQT không chia thành các tiểu ban nhưng các thành viên trong HĐQT được phân công giám sát, theo dõi từng mảng hoạt động của Công ty. Trên cơ sở đó HĐQT có được những đánh giá sát nhất, kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm của mình.
- Do năm 2011 Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt chưa bù đắp hết lỗ lũy kế nên các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát không nhận thù lao năm 2011.
- Các giao dịch kinh doanh liên quan với Công ty: Không có

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

- Vốn điều lệ: 722.339.370.000 đồng
- Cơ cấu cổ đông và tỷ lệ sở hữu:
  - + Tập đoàn Bảo Việt nắm giữ 59,92% vốn điều lệ.
  - + Các cổ đông khác là tổ chức và thể nhân nắm giữ 40,08% vốn điều lệ.
- Tình hình giao dịch cổ đông lớn: Không.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2011  
 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT



Nhữ Đình Hòa



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT  
 Địa chỉ: số 8 Lê Thị Tô - Hoàn Kiếm - Hà Nội  
 Tel: 04 39288080 Fax: 04 3928 9888

Báo cáo tài chính  
 năm tài chính 2012

Mẫu số: N-05c

## BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2011

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (trình bày lại)
<b>1. Doanh thu</b>	<b>1</b>	<b>17</b>	<b>195.797.647.103</b>	<b>239.381.117.430</b>
<i>Trong đó:</i>				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	1.1		33.707.975.488	64.730.370.056
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		103.804.768.218	120.063.036.860
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		75.000.000	6.490.795.709
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		142.627.110	111.114.776
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		7.818.581.192	6.373.421.770
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		2.577.506.826	2.798.326.340
- Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		63.132.404	348.113.211
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		285.758.182	-
- Doanh thu khác	01.9		47.322.297.683	38.465.938.708
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>	<b>10</b>		<b>195.797.647.103</b>	<b>239.381.117.430</b>
<b>4. Chi phí hoạt động kinh doanh</b>	<b>11</b>	<b>18</b>	<b>(256.095.812.252)</b>	<b>(256.452.056.760)</b>
<b>5. Lỗ gộp của hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(60.298.165.149)</b>	<b>(17.070.939.330)</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>25</b>	<b>19</b>	<b>(39.623.821.789)</b>	<b>(72.962.723.193)</b>
<b>7. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(99.921.986.938)</b>	<b>(90.033.662.523)</b>
<b>8. Thu nhập khác</b>	<b>31</b>		<b>271.000.000</b>	<b>38.744.595</b>
<b>9. Chi phí khác</b>	<b>32</b>		<b>(9.439.089)</b>	<b>(798.494.400)</b>
<b>10. Lợi nhuận/(lỗ) khác</b>	<b>40</b>		<b>261.560.911</b>	<b>(759.749.805)</b>
<b>11. Tổng lỗ kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(99.660.426.027)</b>	<b>(90.793.412.328)</b>
<b>12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>20.3</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>52</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>14. Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>(99.660.426.027)</b>	<b>(90.793.412.328)</b>
<b>15. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>23</b>	<b>(1.382)</b>	<b>(1.259)</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT  
 Địa chỉ: 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội  
 Tel: 04 3928 9880 Fax: 04 3928 9888

Báo cáo tài chính  
 năm tài chính 2012

Mẫu số: N-06c

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 Năm 2011 - theo phương pháp trực tiếp

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN</b>				
Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	1		1.913.319.852.416	1.599.941.506.685
Tiền chi hoạt động kinh doanh	2		(1.570.493.783.900)	(729.678.608.652)
Tiền chi nộp Quý hỗ trợ thanh toán	5		(1.936.077.564)	(1.266.789.101)
Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	6		31.649.263.476.472	54.630.640.375.666
Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	7		(31.730.942.227.630)	(54.934.090.305.881)
Tiền thu bán chứng khoán phát hành	8		386.043.883.142	1.400.119.228.988
Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	9		(391.312.374.092)	(1.420.324.843.210)
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	10		(96.271.284.681)	(821.458.943.034)
Tiền chi trả cho người lao động	11		(31.215.230.021)	(30.879.402.100)
Tiền chi trả lãi vay	12		-	-
Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	13		-	-
Tiền thu khác	14		134.270.152.277	3.061.512.717.397
Tiền chi khác	15		(93.913.737.439)	(2.935.207.713.420)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh chứng khoán</b>	<b>20</b>		<b>166.812.648.980</b>	<b>(180.692.776.662)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(11.259.377.220)	(13.065.272.027)
Tiền thu từ thanh lý TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		271.000.000	16.009.090
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(374.492.181.000)	(1.861.922.507.575)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		384.353.043.580	1.782.432.163.075
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		82.077.122.280	88.300.913.150
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>80.949.607.640</b>	<b>(4.238.694.287)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	32		-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào HĐ tài chính</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tăng/(giảm) tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>247.762.256.620</b>	<b>(184.931.470.949)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>290.875.831.010</b>	<b>475.807.301.959</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>4</b>	<b>538.638.087.630</b>	<b>290.875.831.010</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT  
 Địa chỉ: số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm - Hà Nội  
 Tel: 04.3928.9888 Fax: 04.3928.9888

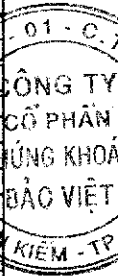
Báo cáo tài chính  
 năm tài chính 2012

Mẫu số: N-04c

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2011

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2011	Ngày 31 tháng 12 năm 2010 (trình bày lại)
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>996.508.358.156</b>	<b>1.105.676.258.236</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>538.638.087.630</b>	<b>290.875.831.010</b>
1. Tiền	111		209.969.131.618	268.583.558.114
2. Các khoản tương đương tiền	112		328.668.956.012	22.292.272.896
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>6</b>	<b>409.948.820.596</b>	<b>634.281.294.280</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		528.371.648.989	690.190.310.419
2. Đầu tư ngắn hạn khác	128		89.046.300.000	118.295.930.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(207.469.128.393)	(174.204.946.139)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>7</b>	<b>44.617.141.670</b>	<b>177.119.284.722</b>
1. Phải thu của khách hàng	131		4.698.656.548	5.506.897.855
2. Trả trước cho người bán	132		7.949.737.534	9.589.624.589
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		738.790.025	993.842.121
4. Các khoản phải thu khác	138		42.351.386.262	172.150.748.885
5. Dự phòng phải thu khó đòi	139		(11.121.428.699)	(11.121.428.699)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.304.308.260</b>	<b>3.395.648.224</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		490.641.383	480.787.847
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	20,1	2.668.258.877	2.668.258.877
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		145.408.000	250.801.500
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>361.336.458.426</b>	<b>513.910.436.830</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>18.359.677.671</b>	<b>14.020.137.875</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	11.808.052.980	7.118.215.839
Nguyên giá	222		32.214.157.869	22.860.297.714
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.406.104.889)	(15.742.081.875)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	6.551.624.691	6.831.322.036
Nguyên giá	228		10.470.716.440	8.287.037.040
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.919.091.749)	(1.455.715.004)
3. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	230		-	70.600.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>6</b>	<b>328.812.973.000</b>	<b>486.997.610.397</b>
1. Đầu tư vào chứng khoán dài hạn	253		326.764.681.100	466.586.227.397
Chứng khoán sẵn sàng để bán	254		186.393.681.100	116.505.227.397
Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		140.371.000.000	350.081.000.000
2. Đầu tư dài hạn khác	258		3.832.791.900	20.411.383.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(1.784.500.000)	-
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>14.163.807.755</b>	<b>12.892.688.558</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	1.714.686.041	2.188.224.971
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	11	11.906.721.414	8.966.262.687
4. Tài sản dài hạn khác	268		542.400.300	1.738.200.900
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.357.844.816.582</b>	<b>1.619.586.695.066</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>309.531.800.650</b>	<b>471.613.253.107</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>309.448.551.353</b>	<b>471.552.345.376</b>
1. Phải trả người bán	312	12	16.704.633.332	10.563.703.341
2. Người mua trả tiền trước	313		2.238.915.000	3.777.628.500
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	20,2	1.536.173.783	3.509.991.102
4. Phải trả người lao động	315		10.269.705.452	8.387.268.324
5. Chi phí phải trả	316		482.032.075	2.404.427.178
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	13	157.155.557.781	242.678.629.004
7. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		10.346.871.445	10.613.306.875



8. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322	14	1.915.878.752	4.193.069.302
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		732.867.343	1.027.252.093
10. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327			41.490.834.288
11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	15	108.065.916.390	142.906.235.371
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>83.249.297</b>	<b>60.907.731</b>
1. Dự phòng trợ cấp thôi việc	336		83.249.297	60.907.731
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.048.313.015.932</b>	<b>1.147.973.441.959</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1.048.313.015.932</b>	<b>1.147.973.441.959</b>
1. Vốn điều lệ đã góp	411		722.339.370.000	722.339.370.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		610.253.166.720	610.253.166.720
3. Cổ phiếu quỹ	414		(228.000.000)	(228.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	417	16	14.322.179.098	14.322.179.098
5. Quỹ dự phòng tài chính	418	16	14.322.179.098	14.322.179.098
6. Lỗ lũy kế	420		(312.695.878.984)	(213.035.452.957)
<b>C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.357.844.816.582</b>	<b>1.619.586.695.066</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12	Ngày 31 tháng 12
			năm 2011	năm 2010
1. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	2		106.761.864.000	-
2. Phải thu khó đòi đã xử lý	4		390.400.000	390.400.000
3. Chứng khoán lưu ký	6		14.091.519.050.000	10.708.650.660.000
Trong đó:				
3.1. Chứng khoán giao dịch	7		13.820.709.670.000	10.475.008.340.000
	8			
3.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký			222.615.030.000	244.755.950.000
3.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	9		13.494.575.480.000	10.100.577.510.000
3.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	10		103.519.160.000	129.674.880.000
3.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	12		260.672.980.000	173.642.320.000
	13			
3.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký			152.000.000	2.252.000.000
3.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	14		260.430.480.000	171.285.820.000
3.2.3. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	15		90.500.000	104.500.000
3.3. Chứng khoán cầm cố	17		10.136.400.000	60.000.000.000
	19			
3.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước			10.136.400.000	60.000.000.000
4. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	82		2.970.899.400.000	3.151.920.760.000
5. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	83		298.208.160.000	282.440.980.000

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

- 1) Họ và tên: **Nhữ Đình Hòa**                      Giới tính: Nam
- 2) Ngày, tháng, năm sinh: 12/4/1972
- 3) Nơi sinh: Hải Dương
- 4) Quốc tịch: Việt Nam
- 5) Số CMTND: 012528895 do Công An Hà Nội cấp ngày 25/3/2005.
- 6) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 22 Ngõ 186, Khuong Trung, Thanh Xuân, Hà Nội.
- 7) Chỗ ở hiện tại: 5 C3 , ngõ 62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
- 8) Trình độ văn hoá: 10/10
- 9) Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Thạc sỹ Kế toán
- 10) Nghề nghiệp:

Công chức Nhà nước                       Viên chức Nhà nước                       Khác

11) Thái độ chính trị:

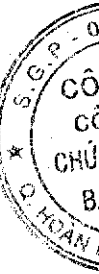
Đảng viên                       Chưa Đảng viên

12) Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
1991 – 1995	Đại học Kinh tế quốc dân	Quản trị Kinh doanh	Không	Không
2006-2008	Đại học Tổng hợp Hawaii, USA	Thạc sỹ Kế toán	Không	Không

13) Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
1995 – 1999	Tổng công ty bảo hiểm Việt Nam (Bảo Việt)	Chuyên viên	Không	Không
2000 – 2005	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	Trưởng phòng Giao dịch; Trưởng phòng	Không	Không



		tư vấn và tự doanh CK		
2005	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	Phó Giám đốc	Không	Không
2006-2008	Học Thạc sỹ kế toán hệ dài hạn tập trung tại trường Đại học Tổng hợp Hawaii, USA			
9/6/2008	Bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc theo quyết định số 41/2008/QĐ/HĐQT-BVSC của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt			
08/02/2010	Bổ nhiệm giữ chức vụ phó Tổng Giám đốc, thực hiện nhiệm vụ điều hành và là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt			
18/03/2010	Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc theo Quyết định số 18/ 2010 /QĐ /HĐQT -BVSC của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt			

14) Quan hệ nhân thân:

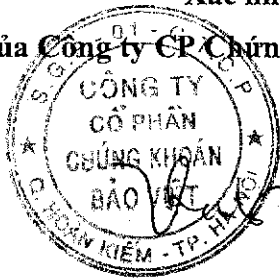
Họ và tên	Quan hệ	Năm sinh	Địa chỉ	Chức vụ & nơi công tác	Địa chỉ công tác
Nhữ Đình Quát	Bố	1932	22 Ngõ 186, Khương Trung, Thanh Xuân, HN	Nghỉ hưu	
Vũ Thị Cấn	Mẹ	1935	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	Nghỉ hưu	
Nguyễn Thục Anh	Vợ	1974	22 Ngõ 186, Khương Trung, Thanh xuân, HN	Giáo viên trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội,	91 Chùa Láng, Hà Nội
Nhữ Thục Huyền	Con	2003	22 Ngõ 186, Khương Trung, Thanh xuân, HN	Còn nhỏ	
Nhữ Lân Phương	Con	2008	22 Ngõ 186, Khương Trung, Thanh xuân, HN	Còn nhỏ	
Nhữ Đình Trường	Anh	1958	Liệt sỹ, hy sinh năm 1978 tại biên giới Tây Nam		
Nhữ Đình Thành	Anh	1962	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	Giáo viên, Hiệu trưởng,	Xã Tân Hồng, Bình giang, Hải Dương



Nhữ Thị Chúc	Chị	1964	Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng	Công nhân	Km 7, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng
Nhữ Thị Mai	Chị	1966	Phú Vật, Tiên Đức, Hưng Hà, Thái Bình	Nội trợ	
Nhữ Thị Hà	Chị	1969	Kê Sắt, Bình Giang, Hải Dương	Giáo Viên, Hiệu trưởng, Trường Cấp I Xã Thái Hòa, Bình giang, HD	Xã Thái Hòa, Bình giang, Hải Dương

Tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực các nội dung nói trên.

Xác nhận  
của Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Thị Thanh Thủy*

Người khai  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*N. Đình Hòa*

Nhữ Đình Hòa



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

- 1) Họ và tên: **VÕ HỮU TUẤN**                      Giới tính: Nam
- 2) Ngày, tháng, năm sinh: 11/01/1974
- 3) Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
- 4) Quốc tịch: Việt Nam
- 5) Số CMTND: 022719478                      cấp ngày 06/05/1999.
- Nơi cấp: Công An Tp.HCM
- 6) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 42 Lô D, Khu phố 1, Phường Phú Thuận, Quận 7, Tp.HCM.
- 7) Chỗ ở hiện tại: 42 Lô D, Khu phố 1, Phường Phú Thuận, Quận 7, Tp.HCM.
- 8) Trình độ văn hoá: 12/12
- 9) Trình độ chuyên môn: - Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng  
 - Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- 10) Nghề nghiệp:
- Công chức Nhà nước                       Viên chức Nhà nước                       Khác
- 11) Thái độ chính trị:
- Đảng viên                       Chưa Đảng viên

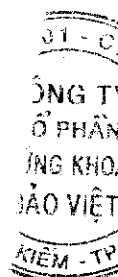
12) Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
1994 — 1999	Đại học Công nghệ Sydney	Tài chính & Ngân hàng	Không	Không
2007 — 2009	Đại học Northwestern Switzerland	- Tài chính - Ngân hàng - Quản trị Kinh doanh		



13) Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
07/2000 - 06/2002	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt - CN Thành phố Hồ Chí Minh	Nhân viên Giao dịch	Không	Không
07/2002 - 09/2005	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt - CN Thành phố Hồ Chí Minh	Trưởng Phòng Giao dịch	Không	Không
09/2005 - 09/2007	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt - CN Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Giám đốc Chi Nhánh	Không	Không
09/2007 - 02/2008	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt - CN Thành phố Hồ Chí Minh	Giám đốc Chi Nhánh	Không	Không
02/2008 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi Nhánh Tp.HCM	Không	Không



14) Quan hệ nhân thân:

Họ và tên	Quan hệ	Năm sinh	Địa chỉ	Chức vụ & nơi công tác	Địa chỉ công tác
Võ Hữu Thái	Cha	1944	117 Đồng Đen, p.12, Q. Tân Bình, Tp.HCM	Nghỉ hưu	
Hồ Thị Chín	Mẹ	1948	117 Đồng Đen, p.12, Q. Tân Bình, Tp.HCM	Nghỉ hưu	
Võ Thị Thùy Trang	Chị	1972	96/51 Sơn Hưng, p.12, Q. Tân Bình, Tp.HCM	Nội trợ	

Võ Hữu Thịnh	Em	1976	117 Đồng Đen, p.12, Q. Tân Bình, Tp.HCM	Nhân viên CNTT, Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt	233 Đồng Khởi, Quận 1, TP.HCM
Hoàng Thị Huệ	Vợ	1978	42 Lô D, Khu phố 1, Phường Phú Thuận, Quận 7, Tp.HCM.	Trợ lý Giám Đốc, Công ty CP Ngô Thái Uyên	14 Đặng Trần Côn, Quận 1, Tp.HCM
Võ Hoàng Khánh Minh	Con	2010	42 Lô D, Khu phố 1, Phường Phú Thuận, Quận 7, Tp.HCM.	Còn nhỏ	

Tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực các nội dung nói trên.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2012



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Nhữ Đình Hòa*

**Người khai**

**Võ Hữu Tuấn**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

- 1) Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh Thủy**                              Giới tính: Nữ
- 2) Ngày, tháng, năm sinh: 09/11/1976
- 3) Nơi sinh: Hà Nội
- 4) Quốc tịch: Việt Nam
- 5) Số CMND: 011830310                      Ngày cấp: 05/2/2009      Nơi cấp: Hà Nội
- 6) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 265 tổ 81 Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội
- 7) Chỗ ở hiện tại: Nhà A7, Khu X1, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- 8) Trình độ văn hoá: 12/12
- 9) Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế chuyên ngành Tài chính - Đại học Kinh tế Quốc dân
- 10) Nghề nghiệp:  
 Công chức Nhà nước                       Viên chức Nhà nước                       Khác
- 11) Thái độ chính trị:  
 Đảng viên                                       Chưa Đảng viên
- 12) Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
1994-1998	Đại học Kinh tế Quốc dân	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng hệ chính quy	Không	Không
1994-1997	Đại học Ngoại ngữ Hà Nội	Cử nhân chuyên ngành Tiếng Anh hệ Tại chức	Không	Không
2005-2008	Đại học Kinh tế Quốc dân	Thạc sỹ Kinh tế chuyên ngành Tài chính	Không	Không

- 13) Giấy phép hành nghề kinh doanh chứng khoán: Chứng chỉ hành nghề quản lý Quỹ số 00342/QLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.



14) Quá trình làm việc:

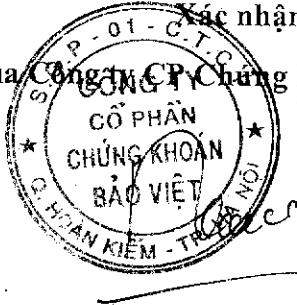
Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
2000-2003	Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt	Nhân viên giao dịch		
2003-2006	Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt	Phó Phòng Giao dịch		
2006 - T7/ 2008	Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt	Trưởng phòng Giao dịch		
T8/ 2008 - 14/07/2010	Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt	Trưởng phòng Tư vấn		
Từ 15/07/2010	Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt	Phó Tổng Giám đốc		

15) Quan hệ nhân thân:

Quan Hệ	Họ và tên	CMND	Năm sinh	Địa chỉ	Chức vụ và nơi công tác	Địa chỉ công tác
Bố	Nguyễn Văn Vượng	010261767	1946	265 tổ 81 Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	Đã nghỉ hưu	
Mẹ	Cao Ngọc Hoa	010120196	1955	265 tổ 81 Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	Đã nghỉ hưu	
Chồng	Trần Ngọc Anh	011650774	1973	Nhà A7 Khu X1 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Ô tô Con đường mới	358 Đường Láng, Hà Nội
Con	Trần Ngọc Đức Anh		2002	Nhà A7, Khu X1 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Trưởng Tiểu học Kim Liên	
Con	Trần Ngọc Phan Anh		2007	Nhà A7, Khu X1 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Còn nhỏ	
Anh ruột	Nguyễn Thế Anh		1974			Đã mất

Tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực các nội dung nói trên.

Xác nhận  
của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt



TỔNG GIÁM ĐỐC

*Nhữ Đình Hòa*

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thanh Thủy



